TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST Ngày 31-8-2021 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Dũng

Ông Nguyễn Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Hồng Y; nơi ĐKHKTT: Đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường N, phường N1, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D; địa chỉ: Đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19 tháng 5 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Trần Hồng Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D kết hôn trên cở sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Chị Y đã về sống cùng bố mẹ đẻ và ly thân với anh D từ năm 2016 đến nay, vợ chồng hoàn toàn không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về việc nuôi con: Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D có một con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014. Ly hôn, chị Y có nguyện vọng được nuôi con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị và anh D tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Văn D trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân do có nhiều điều hiểu sai về nhau và nói chuyện với nhau không hợp. Tuy nhiên, anh D vẫn còn tình cảm với chị Y nên anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ.

Về việc nuôi con: Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D có một con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014. Trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh D đề nghị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà:

Chị Trần Hồng Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Trần Văn D có quan điểm đồng ý ly hôn và đề nghị được nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về việc chia tài sản, anh D đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn tại phiên tòa lần thứ nhất vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn có mặt.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Hồng Y được ly hôn anh Trần Văn D. Về việc nuôi con: Giao con Trần Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014 cho chị Y trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Y và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị Y và anh D tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết. Chị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Chị Trần Hồng Y khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị Y và anh D qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện quá trình chung sống giữa chị Y và anh D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Chị Y và anh D đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế, quan hệ hôn nhân của chị Y và anh D đã L vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được và

tại phiên tòa, anh D đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Hồng Y theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D có một con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014. Xét thực tế, cháu L hiện còn nhỏ và đang sống với mẹ; chị Y có thu nhập ổn định và có thời gian chủ động đưa đón con đi học; khi nuôi con trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị Y vẫn tạo điều kiện để anh D được quan tâm, chăm sóc con. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con cho chị Y nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Y và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hồng Y được ly hôn anh Trần Văn D.

2. Về việc nuôi con: Giao con Trần Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2014 cho chị Trần Hồng Y trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Trần Hồng Y và anh Trần Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Hồng Y phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007006 ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Hồng Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Trần Hồng Y, bị đơn anh Trần Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 24/3/2014);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo